

Số: 121/2024/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 19 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 329/2024/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông **Lê Công Nguyễn H**, sinh năm: 1973

Bà **Nguyễn Ái L**, sinh năm: 1975

Cùng ĐKTT: 84, **Trần Minh S**, khu V, phường A, quận N, Thành Phố Cần Thơ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ông **Lê Công Nguyễn H** và bà **Nguyễn Ái L** qua quen biết, tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, cưới nhau và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường X, quận N, thành phố Cần Thơ ngày 09/9/2004.

Trong thời gian vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng mà hai bên không thể hàn gắn được; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cãi thường xuyên, hôn nhân không còn hạnh phúc.

Về con chung: Ông **Lê Công Nguyễn H** và bà **Nguyễn Ái L** cùng xác định có một con chung tên **Lê Nguyễn Anh K** (nam), sinh ngày 01/12/2004, đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông **Lê Công Nguyễn H** và bà **Nguyễn Ái L** thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông **Lê Công Nguyễn H** và bà **Nguyễn Ái L** thống nhất trình bày không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, cả hai cùng nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cùng đồng thuận ly hôn.

Ông **Lê Công Nguyễn H** và bà **Nguyễn Ái L** cùng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều công nhận thỏa thuận này của ông, bà.

Về lệ phí Tòa án: Ông **Lê Công Nguyễn Hoàng** tự n chịu.

[2]. Ngày 11 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành hòa giải, động viên ông **Lê Công Nguyễn H** và bà **Nguyễn Ái L** hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Lê Công Nguyễn H** và bà **Nguyễn Ái L** thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Ông **Lê Công Nguyễn H** và bà **Nguyễn Ái L** xác định có một con chung tên **Lê Nguyễn Anh K** (nam), sinh ngày 01/12/2004, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông **Lê Công Nguyễn H** và bà **Nguyễn Ái L** thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ông **Lê Công Nguyễn H** và bà **Nguyễn Ái L** thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Lê Công Nguyễn Hoàng tự n** chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án ông **H** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001812 ngày 23/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, công nhận ông **H** đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**BÙI XUÂN ÁNH**